

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/11/2019

*“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh AnhBAT.

2. Bà Trần Thị Hồng Thắm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên

Ngày 19/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/9/2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị N**, sinh năm 1989; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Hà Văn Đ**, sinh năm 1986; vắng mặt

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Hà Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hà Văn Đ trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N vào ngày 11/9/2008. Sau ngày cưới, anh chị chung sống hạnh phúc tại gia đình anh Đ được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hòa hợp; anh Đ không quan tâm đến chị và gia đình; vợ chồng không thống nhất được trong việc phát triển kinh tế gia đình nên thường xảy ra cãi cọ, xô xát. Mặc dù được gia đình khuyên bảo và vợ chồng cũng tự tìm biện pháp, song mâu thuẫn không được giải quyết, cuộc sống hôn nhân không được cải thiện. Từ tháng 11/2017 chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay, vợ chồng ly thân không quan tâm gặp gỡ nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, không thể kéo dài quan hệ hôn nhân, nên chị xin ly hôn anh Hà Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Hà Văn N, sinh ngày 27/7/2009, hiện do anh Đ nuôi dưỡng và Hà Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2012 do

chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đề nghị giao con cho anh và chị nuôi dưỡng như hiện nay và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ toàn bộ văn bản tố tụng, song anh Đ không đến làm việc và không trình bày ý kiến.

Tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của bố đẻ của anh Đ, thể hiện: Mâu thuẫn giữa chị N và anh Đ là có thật, xảy ra từ khoảng năm 2017 và đã kéo dài, gia đình đã khuyên bảo nhưng không được; hiện anh chị ly thân, không quan tâm gặp gỡ nhau.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 97/2015 về phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị N, xử cho chị N ly hôn anh Hà Văn Đ; về con chung: Giao cháu Hà Văn N, sinh ngày 27/7/2009 cho anh Hà Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Hà Thị Thu H cho chị Hà Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; về án phí: Buộc chị Hà Thị N phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị N khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hà Văn Đ có địa chỉ tại Thôn N, xã V, huyện Ninh Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình đưa vụ án ra xét xử, anh Hà Văn Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; chị Hà Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Chị Hà Thị N và anh Hà Văn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong việc phát triển kinh tế gia đình dẫn đến mâu thuẫn. Sau khi mâu thuẫn trầm trọng, không có giải pháp để đoàn tụ vợ chồng, từ tháng 11/2017 chị N về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Lời khai của chị N phù hợp với lời khai của người làm chứng và tài liệu xác minh tại địa phương. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa chị Hà Thị N và anh Hà Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được;

có căn cứ để xử cho anh chị ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn Đ có hai con chung. Con chung Hà Văn N, sinh ngày 27/7/2009 do anh Đ nuôi dưỡng và có nguyện vọng được bố tiếp tục nuôi dưỡng. Con Hà Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2012 do chị N đang nuôi dưỡng và có nguyện vọng được mẹ tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị N, anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng như hiện nay phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng, cần được chấp nhận. Anh Đ không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị N
- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị N ly hôn anh Hà Văn Đ.
- Về con chung: Giao con chung Hà Văn N, sinh ngày 27/7/2009 cho anh Hà Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Hà Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2012 cho chị Hà Thị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị N, anh Đ đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/0004909 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã V, huyện N (*để ghi vào sổ Hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Chính